

Thư ngỏ của Viện Phụ Tổng Quyền Dòng Xitô  
cho Mùa Vọng và Giáng Sinh 2020

## Tiếng kêu và nguồn an ủi



Anh chị em rất thân yêu!

Năm nay, một năm rất đặc biệt và đầy thảm kịch cho thế giới, Giáo Hội và các cộng đoàn của chúng ta, đang đi vào Mùa Vọng và Giáng Sinh, thời điểm làm nảy sinh lại trong chúng ta ước muốn Chúa là Em-ma-nu-en, Chúa-ở-cùng-chúng-ta, thời điểm làm nền tảng cho kỳ vọng của chúng ta và đem lại cho chúng ta nguồn an ủi của sự hiện diện của Người. Vì vậy tôi thấy hữu ích cùng với các anh chị suy niệm về sự hiện diện của Đức Ki-tô Đấng an ủi mỗi con tim.

### « Đừng khóc nữa »

« Đức Giê-su đi đến thành kia gọi là Na-in, có các môn đệ và một đám rất đông cùng đi với Người. Đức Giê-su đến gần cửa thành đang lúc người ta khiêng một người chết để đi chôn, người này là con trai duy nhất, và mẹ anh ta lại là một bà goá. Có một đám đông trong thành cùng đi với bà. Trông thấy bà, Chúa chạnh lòng thương và nói : « Bà đừng khóc nữa! » (Lc 7, 11-13)

Tôi luôn luôn bị đánh động bởi cách Đức Giê-su diễn tả lòng trắc ẩn đối với người đàn bà này. Người liền nói : « Bà đừng khóc nữa! », không mào đầu, không vòng vo chung quanh nỗi đau khổ và thảm kịch đến với bà. Người không đối thoại với bà, cũng không hỏi han gì. Người chỉ thấy thực tại một người đàn bà đơn độc đem chôn một cậu con trai. Có thể Đức Giê-su không được biết về tình trạng gia đình của bà. Đức Giê-su thấy bà đi một mình không chồng con để an ủi. Bà cô độc với nỗi đau đớn vô biên. Đức Giê-su thấy thực tại này. Người không cần thấy gì khác, cho dù Người đọc được con tim, dò xét được quá khứ và tương lai của mỗi người Ngài gặp. Sự hiện diện của nỗi đau đớn đủ để lòng trắc ẩn của Người ôm trọn người đó trong vòng tay. Lòng trắc ẩn thực sự có khi gắn liền với nỗi đau hiện tại, với con tim đang nứt vỡ, có thể đang tuyệt vọng lúc này. Đức Giê-su không động lòng thương vì một câu chuyện đau lòng, mà vì một con tim đau khổ lúc này, cho dù bất cứ tình huống đau khổ, cô đơn, kỳ vọng không mãn nguyện đều được in vào con tim này, cũng như kỳ vọng sau cùng mà người đàn bà này đặt vào đứa con duy nhất sau cái chết của chồng. Đối với Người, chỉ cần thực tại một con tim đang đau khổ là đủ. Vì như vậy mà Đức Kitô muôn đời động lòng thương xót cho toàn thế giới, vì Người nhìn thấy mỗi giây phút sự đau khổ của mỗi con tim. Lòng trắc ẩn là sự gắn bó của con tim với nỗi khổ đau của một con tim khác.

Nhưng lòng trắc ẩn không chưa đủ. Trái tim đau khổ cần sự an ủi. Trong sự thông phần đau khổ, người ta cùng khổ với tha nhân. Nhưng điều này có thể chỉ là tình cảm để tha nhân cuối cùng đau đớn một mình. Sự an ủi là một mối liên hệ ; theo từ nguyên, từ này có nghĩa là « cùng với người cô đơn » sự an ủi là một bạn đường. « Tôi cùng với anh trong khổ đau », sự an ủi diễn tả điều này.

Trước khi làm phép lạ, Đức Giê-su an ủi bà goá thành Na-in bằng một câu thẳng thừng và lạnh nhạt như một mệnh lệnh, như thể muốn dứt khoát với nỗi đau của bà : « Bà đừng khóc nữa! » Chắc chắn Người nói điều đó một cách dịu dàng, có thể mắt ngấm lệ như khi Người khóc thành Giê-ru-sa-lem (Lc 19, 41) hoặc trước mộ La-da-rô (Ga 11, 35). Nhưng câu nói quá thẳng này, nói ra với uy quyền (thực ra thánh Lu-ca viết « Chúa » thay vì « Đức Giê-su »!) lời nói này nhắc chúng ta một điều cốt yếu : chỉ có Đức Giê-su Kitô mới có thể nói một lời như vậy, chỉ có Đức Giê-su Kitô mới có thể diễn tả lòng trắc ẩn và sự an ủi bằng cách này.

## **Hai giờ khóc than**

Cách đây khoảng một tháng, tôi từ Đức trở về bằng xe lửa. Một cuộc du hành 12 tiếng đồng hồ. Giữa Francfort và Friburg-en-Brigau, sau khi đã ngồi yên chỗ mình, tôi nghe thấy đằng sau tôi những tiếng rên rỉ lạ lùng. Rồi tôi chợt hiểu là một chàng trai đang khóc, đôi khi rất to, đến nỗi tất cả các hành khách trong toa đều bối rối. Bên cạnh chàng tôi nghe tiếng một phụ nữ trẻ, tình cờ ngồi cạnh, tìm cách an ủi với nhiều tế nhị bằng những câu hỏi về lý do đau buồn của anh. Tôi hiểu là anh ta cấp tốc về nhà vì người anh trai đã chết hoặc ở trong tình trạng tuyệt vọng. Tôi không thể tới ngồi cạnh anh để an ủi ; vả lại người phụ nữ trẻ đã làm điều đó rất khá. Tôi cũng muốn làm điều đó và tôi cảm thấy như có bốn phận phải làm. Nhưng ngoại trừ sự tiếp xúc ngắn ngủi bằng cách bắt tay và nhìn nhau trong đôi mắt qua hai ghế ngồi, tôi không còn cách nào khác. Lúc đó tôi mới hiểu điều tôi phải làm là sự cầu nguyện , một lời cầu nguyện van xin và bất lực chỉ còn biết tin cậy vào tình âu yếm của Chúa Cha, lòng trắc ẩn của Chúa Con và nguồn an ủi của Đấng Bầu Chữa.

Trong hai tiếng đồng hồ, tiếng khóc của người đàn ông và lời cầu nguyện nghèo nàn của tôi cùng đồng hành, hợp nhất, mật thiết hơn là nếu tôi có thể ôm anh ta để an ủi bằng cử chỉ và lời nói. Tôi không thể làm gì khác, không thể để tâm vào chuyện khác ngoài sự cầu nguyện. Như thể anh ta đặt nỗi đau đớn trong tay tôi và tôi đặt nó trước mặt Chúa.

Trong vòng hai tiếng đồng hồ này, tôi đã hiểu thế nào là sự cầu nguyện và cách riêng ơn kêu gọi đan tu, điều mà tôi không thấu hiểu trong suốt 61 tuổi đời và 36 năm trong đan viện. Chúng ta nhận được và chúng ta được yêu cầu an ủi thế giới với nguồn an ủi mà chỉ có Chúa mới có thể cho chúng ta, chỉ có Chúa mới có thể tặng chúng ta. Trong chuyến xe lửa, tôi ở vào vị thế mà mọi dự tính của tôi để an ủi đều bị cản trở và vô hiệu lực. Nhưng cùng lúc đó, như thế tôi có trách nhiệm truyền sự an ủi của Đấng Kitô cho con tim đang sầu não đó. Dĩ nhiên là Đấng Kitô cũng đòi chúng ta diễn tả qua cử chỉ và lời nói sự an ủi thế giới của Người. Nhưng Người nhắc cho chúng ta biết là chỉ có Người mới biết cách và có thể an ủi trái tim con người, bởi Người tạo dựng nó và biết rõ tất cả niềm vui và sự đau khổ của nó. Ngay cả khi chúng ta được yêu cầu và chúng ta có thể bày tỏ qua cử chỉ và lời nói, sự an ủi của chúng ta chỉ có ý nghĩa và hiệu lực khi nó truyền đạt lòng trắc ẩn của Đấng Ki-tô.

Thánh Phao-lô bày tỏ rõ ràng khi ngài viết cho tín hữu Cô-rin-tô : « Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. Người là Cha giàu lòng từ bi lân ái, và là Thiên Chúa hằng

sẵn sàng nâng đỡ ủi an. Người luôn luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những người lâm cảnh gian nan khốn khó. » (2Cr1, 3-4)

Sự an ủi nâng đỡ nhân loại - thế giới này cần biết bao nhiêu trong năm đại dịch và biết bao thử thách như năm nay! - sự an ủi nâng đỡ này được thể hiện bằng cách truyền đạt, sự truyền đạt một kinh nghiệm chúng ta nhận lãnh và như những người đầu tiên đã có kinh nghiệm, chúng ta được yêu cầu dâng tặng cho tất cả mọi người.

Tôi không biết vị tu sĩ nào đã viết là lời cầu nguyện của đan sĩ, nhất là trong những đêm canh thức, giống như một người mẹ nghe con khóc ban đêm và thức dậy vỗ về an ủi nó. Chắc chắn đó là điều chúng ta cần tìm lại để thực hiện cuộc đổi mới sâu xa ơn gọi ki-tô hữu và đan tu. Trước những giọt lệ của thế giới, Đức Giê-su kêu gọi chúng ta trở nên những thừa tác viên khiêm tốn và vững tin của câu « Đừng khóc nữa! » mà chỉ Người mới có thể nói với người đau khổ, kẻ cô đơn, kẻ đã mất tất cả, ngay cả niềm hy vọng.

Trước những khổ đau, chúng ta được yêu cầu là người nâng đỡ, là người bạn thực sự, tình bạn có sinh khí của đức tin là chỉ có Đức Giê-su mới có thể tác động và an ủi những con tim đau xót. Sinh khí này là sự cầu nguyện, là van xin thẳng sự an ủi của Chúa Ki-tô, là van xin Chúa Thánh Thần Đấng Trạng-sư, trong Khúc hát Lễ Hiện Xuống gọi Người là « Cha kẻ nghèo khó » và « Đấng An ủi vẹn toàn ».

Cách đây một tháng, trong chuyến xe lửa, tôi nghĩ tới một câu của thánh I-gia-ác người Si-ri mà tôi vẫn giữ trong lòng từ bao năm nay : « Trong khó nhọc của sự cầu nguyện và chăm chú của tim anh, hãy hợp nhất với những con tim sầu não, và một nguồn thương xót sẽ mở ra trước điều anh cầu xin. » (Giảng văn khổ hạnh 30, 16)

## **Đổi mới thực sự**

Qua kinh nghiệm trên chuyến xe lửa giữa Francfort và Friburg-en-Brigau, tôi trở lại cầu nguyện một cách mới. Tất cả những lời cầu nguyện phụng vụ, tất cả những Thánh vịnh mang một âm hưởng khác và mở một chân trời khác. Lời cầu nguyện Ki-tô giáo làm chúng ta kêu lên Thiên Chúa để đón nhận điều mà chỉ có Người mới có thể và muốn cho chúng ta. Điều mà người ta xin, cuối cùng luôn luôn là sự nâng đỡ an ủi của Thiên Chúa. Người ta luôn luôn xin Thiên Chúa gần gũi mình, không bỏ rơi mình, Người cùng với mình trên đường đời, cùng với mình trong thử thách, trong những « thung lũng của sự chết » (x. Tv22, 4) mà mình phải vượt qua và cảm thấy cô đơn.

Ý thức này, thái độ này đối với Thiên Chúa là bí mật của mọi đổi mới. Ai đề cập với đức tin đến thử thách hiện tại của nhân loại khám phá ra rằng chờ đợi một sự đổi mới không liên quan tới sự nâng đỡ an ủi mà Thiên Chúa tặng cho thế giới trong Chúa Ki-tô chết và sống lại, trong Chúa Ki-tô ở giữa chúng ta và đồng hành với chúng ta, là cả một điều vô nghĩa. Giáo Hội, mặc dầu nghèo nàn trên khía cạnh nhân bản, là bí tích của sự nâng đỡ an ủi này, và Giáo Hội chỉ trung thành với sứ vụ của mình khi Giáo Hội cầu nguyện và tác dụng để truyền cho nhân loại sự an ủi của Thiên Chúa, trong Chúa

Ki-tô. Chỉ bằng cách này mà thế giới mới có thể đổi mới, bắt đầu bởi chúng ta, bởi các cộng đoàn của chúng ta.

Tôi chưa bao giờ để ý đến sự kiện trong sách Khải huyền, Chúa Giê-su nói : « Đây đây ta đổi mới mọi sự » (Kh21, 5) lập tức sau sự diễn tả thành Giê-ru-sa-lem mới, nơi mà những giọt lệ được lau sạch sự khổ đau được an ủi bởi sự hiện diện và gần gũi của Thiên Chúa :

« Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại ;  
Người sẽ cử ngụ cùng với họ  
và họ sẽ là dân của Người,  
còn chính Người sẽ là Thiên-Chúa-ở-cùng-họ.  
Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ.  
Sẽ không còn sự chết ;  
cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa,  
vì những điều cũ đã biến mất.  
Đáng ngự trên ngai phán :  
Đây đây Ta đổi mới mọi sự. » (Kh21, 3-5a)

Chính trong sự an ủi mà Thiên Chúa đổi mới mọi sự. Người sẽ thực hiện trọn vẹn điều đó vào tận thế, nhưng sự đổi mới thời cánh chung bắt đầu từ bây giờ, mỗi khi những giọt lệ và sự đau đớn được lau sạch. Mỗi lời cầu nguyện van xin sự an ủi của Thiên Chúa, mỗi cử chỉ và lời nói truyền đạt sự an ủi này trong mọi hoàn cảnh mà niềm đau của nhân loại xuất hiện trước mặt chúng ta đều thể hiện trước và hối thúc sự đổi mới toàn diện của thế giới trong Chúa Ki-tô.

### **Đồng nhất hoá với Chúa Ki-tô**

Khi bình giải Thánh Vịnh số 8, câu 5, « Con người là chi, mà Chúa cần nhớ đến, phàm nhân là gì, mà Chúa phải bận tâm? », Thánh Grê-go-ri thuộc Na-di-an tự hỏi : « Điều mầu nhiệm mới này có nghĩa gì cho tôi? Tôi thấp hèn và lón lao, khiêm tốn và cao cả, phải chết và bất tử, thuộc về thế gian và thuộc về nước trời? » Và ngài tìm ra câu trả lời trong sự Nhập thể Cứu độ của Con Thiên Chúa : « Vì chúng ta Thiên Chúa làm người và nghèo nàn để gây dựng lại nhục thể con người, để cứu vãn hình ảnh và để đổi mới con người, khiến tất cả chúng ta trở nên một trong Đức Ki-tô. Cái mà Người là trong bản thể, Người trở nên hoàn toàn như vậy trong chúng ta, để chúng ta mang duy nhất trong chúng ta thiên tính bởi đó và vì đó mà chúng ta được sinh ra, mà hình thể và dấu ấn đủ để nhận diện chúng ta »(Giảng văn, 7, 23).

Quả là một sự kinh ngạc thán phục lớn lao với chính chúng ta và với mỗi người : biến cố nhập thể, sự chết và sự sống lại của Chúa Ki-tô cho phép chúng ta nói rằng : « Người thế nào thì trở thành y hệt trong chúng ta », có nghĩa là chúng ta là Người dưới khía cạnh nhân bản! Dưới mọi khía cạnh của nhân tính chúng ta dù là nhỏ nhất và yếu đuối nhất, chúng ta là Người và Người là chúng ta. Đó là mầu nhiệm mà chúng ta không thể hiểu, nhưng chúng ta được sống mầu nhiệm đó và thu thập cảm nhận nó, và kinh nghiệm này là một cuộc sống mới, một cách quan hệ mới với Thiên Chúa và mọi người. Nhân tính mới của Chúa Ki-tô, nhân tính thu hút mãnh liệt mà Phúc âm và cuộc đời các thánh cho chúng ta thấy, đều có thể đổi với chúng ta bởi Người đã đồng nhất hoá chúng ta với Người, chúng ta có lẽ chỉ còn thiếu sự sẵn sàng chấp nhận Người là sự thật hoàn toàn và hoàn hảo của con người

chúng ta. Thiên Chúa cho chúng ta sự sống để đón nhận trong chúng ta sự đồng nhất hoá với Chúa Ki-tô để nhân tính chúng ta bởi Người được thực hiện trọn vẹn. Đây là một lộ trình, bởi sự tự do của chúng ta chỉ làm những bước nhỏ chứ không nhảy vọt. Tuy nhiên điều quan trọng cần biết đây là lộ trình thật sự, và như thánh Grê-go-ri thuộc Na-di-an đã nói, số phận, cùng đích đã đạt tới trong Thiên Chúa « trở nên người và nghèo khó vì chúng ta để gây dựng lại nhục thể, để cứu vãn hình ảnh và để đổi mới con người. »

Nếu số phận được đồng nhất hoá với Chúa Ki-tô lôi cuốn chúng ta, chúng ta phải xem với sự trợ giúp của Giáo Hội bằng cách nào Chúa muốn hiện diện giữa chúng ta. Giáo Hội cho chúng ta thấy Chúa Ki-tô, Giáo Hội đặt chúng ta trước mặt Chúa, dưới tất cả những khía cạnh của cuộc đời Ngài và cuộc đời chúng ta, để dẫn dụ và giúp đỡ chúng ta tham gia vào sự đồng nhất hoá với Người. Chúng ta chỉ cần nghĩ tới Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô thúc đẩy chúng ta trên con đường trở về tình huynh đệ hoàn vũ bằng cách trình bày cho chúng ta qua thông điệp « Fratelli tutti » hình ảnh Chúa Ki-tô như người Sa-ma-ri tốt lành. Quả thật là một hình ảnh nhân tính thật sự trọn vẹn, làm một dưới mọi khía cạnh với Chúa Ki-tô đến an ủi mỗi người.

Đó là lý do tại sao khi chúng ta thiếu sót nghiêm trọng về điểm này, khi bởi tội lỗi chúng ta tự tách khỏi vẻ đẹp của Chúa Ki-tô mẫu mực của chúng ta - chúng ta làm điều đó biết bao lần trong ngày! - Giáo Hội chinh đốn chúng ta không phải bằng cách đìm chúng ta trong bùn nhơ của điều dữ đã làm, trong xấu xa của sự từ chối Chúa Ki-tô, mà là cho chúng ta thấy trước con mắt của trái tim nét đẹp tuyệt đỉnh của Chúa là lòng thương xót của Người, sự âu yếm của người cha hoàn toàn phản ánh lòng nhân từ của Chúa Cha. « Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha. Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha ; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà người Con muốn mặc khải cho. Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn các anh sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. » (Mt 11, 25-29)

Chúa Giê-su lôi cuốn chúng ta tới nhân tính trọn vẹn là sự ngọt ngào, sự khiêm nhường của trái tim biểu lộ Chúa Cha và truyền đạt tất cả sự tốt lành mà Chúa Cha ban cho thế giới, nghĩa là chính Chúa Con và Chúa Thánh Thần Đấng Bầu Chữa.

Bởi vậy, sự cầu nguyện và sự hiệp thông huynh đệ không chỉ là những tập quán tốt bề ngoài để tự cảm thấy « hợp lệ », mà là tham gia vào nhân loại mới qua sự đồng nhất hoá với Đức Ki-tô, Con Thiên Chúa. Quan hệ với Thiên Chúa và quan hệ với tha nhân là hai kích thích thiết yếu và quan trọng trong ơn gọi của chúng ta để sống kinh nghiệm được đồng nhất hoá với Người dưới mọi hình thức.

### **Lời cầu xin như tiếng kêu**

Đối diện với cái chết của La-da-rô và sự đau đớn của hai người chị, sự an ủi của Chúa Ki-tô được biểu lộ qua lời cầu nguyện sâu sắc lên Chúa Cha và sự hiện diện thật sự bên cạnh hai người bạn đau khổ. Để truyền đạt nguồn an ủi của Chúa Ki-tô Giáo Hội dạy chúng ta sự cầu nguyện đích thực và

sự gần gũi thật và cụ thể như Chúa Giê-su. Sự an ủi được truyền đạt theo cách Chúa Giê-su đã làm trong sứ vụ trần gian của Ngài, nghĩa là bằng sự hiện diện thật sự nhưng với thái độ van xin trước mặt Chúa Cha. Cả hai sự hiện diện, trước mặt Chúa Cha và trước mặt tha nhân, luôn luôn đi liền với nhau vì hợp thành một đơn vị tương quan trong cá thể Người. Chúa Giê-su không tách rời sự hiệp thông với Thiên Chúa khỏi sự hiệp thông với tha nhân. Cả hai trong Người biểu lộ con tim duy nhất, tình yêu duy nhất. Giáo Hội cũng phải để ý không tách rời hai trách vụ cầu nguyện và dẫn thân bên cạnh tha nhân, và dạy chúng ta sống sự hiệp nhất này để chúng ta được gắn liền với Chúa Ki-tô, trở nên giống Người, và đồng nhất hoá với Người.

Mới đây tôi nhận ra là tôi thường đọc kinh Lạy Cha một cách hời hợt và chia trí. Chúng ta đọc kinh này nhiều lần trong ngày vì là lời cầu nguyện Chúa Giê-su dạy chúng ta, vì là kinh tập trung của tất cả lời cầu nguyện Ki-tô giáo và là lời cầu nguyện của Kinh Thánh. Nhưng tôi cũng ý thức là sự chia trí trong khi đọc kinh Lạy Cha không phải do mình không nghĩ tới điều đang đọc mà là do mình không **xin** cái mình đọc. Sự chia trí và sự hời hợt trong kinh nguyện không phải là vì người ta nghĩ tới những khái niệm và lời cầu cũng không phải là thiếu nhiệt tâm, mà do những lời cầu nguyện không phải là tiếng kêu cầu, tiếng năn nỉ không phải là hành động van xin. Từ đó tôi bắt đầu đọc kinh Lạy Cha bằng cách nhấn mạnh vào những động từ có ý nghĩa cầu xin trong kinh :

« Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha **cả sáng**, Nước Cha **trị đến**, ý Cha **thể hiện** dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha **cho chúng con** hôm nay lương thực hàng ngày, xin **tha tội chúng con** như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con ; xin **đừng để chúng con** sa chước cám dỗ, nhưng **cứ chúng con** cho khỏi sự dữ. »

Như thế, kinh Lạy Cha lại trở thành lời cầu nguyện của tôi, lời cầu nguyện của cả nhân loại cần Thiên Chúa, cần Chúa Cha. Lời kinh thật sự là lời của chúng ta trong sự cầu xin, trong tiếng kêu nài van xin. Bởi như thế chúng ta hiệp làm một ngôn từ và vực thăm của nhu cầu thật sự, có thể là một vết thương, một sự đau đớn, một sự thiếu thốn, nhưng cũng có thể là điều tốt lành cho những người chúng ta yêu thương. Vực thăm này luôn luôn là trái tim chúng ta đang bày tỏ và giãn nở trong lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện càng diễn tả một nhu cầu lớn lao và cấp bách, thì càng ít hời hợt và chia trí. Nhu cầu làm cho chúng ta phải kêu than không bao giờ hời hợt. Trái tim chúng ta và trái tim thế giới không bao giờ hời hợt. Nếu từ vực thăm chúng ta không thốt tiếng kêu đó mới là nông cạn hời hợt. Lời cầu nguyện trở nên nghiêm trọng và nhiệt thành khi tiếng kêu được bày tỏ rền vang từ vực sâu của nhu cầu khiến chúng ta cảm thấy bị bỏ rơi nếu không có Người trả lời. Bởi vậy lời cầu nguyện thực, sâu sắc, đầy nhân tính luôn luôn là sự diễn tả nhu cầu được an ủi, sự an ủi mà chỉ có « Thiên Chúa-ở-cùng-chúng-ta » mới có thể ban cho chúng ta.

Cũng như Thánh vịnh trở nên sâu sắc khi chúng ta nhấn mạnh vào sự cầu xin! Các Thánh vịnh là một trường dạy cầu nguyện bởi chúng dạy chúng ta cầu xin thật sự, thật sự kêu lên Thiên Chúa. « Từ vực thăm con kêu lên Ngài, lạy Chúa! »(Tv129, 1). Ngay cả Chúa Giê-su, khi Người nêu một Thánh vịnh, người kêu lên : « Vào giờ thứ chín, Đức Giê-su kêu lớn tiếng : Êli, Êli, lê-ma xa-bác-tha-ni, nghĩa là : Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con? »(Mt27, 46)

Người kêu lên sự bỏ rơi. Người kêu đòi sự hiện diện của Chúa Cha, sự an ủi Chúa Cha trong sự cô đơn sâu thẳm của người đầy đốn đau phải gánh vác tội lỗi của cả nhân loại.

## Tự do cầu xin

Các Thánh vịnh cũng như tất cả lời cầu nguyện của Giáo Hội dạy chúng ta ý thức rằng tiếng kêu kích động sự tự do của chúng ta. Người ta có thể mất tất cả tự do nhưng tự do cất tiếng kêu không thể mất, và khi tiếng kêu cất lên, sự tự do tái sinh cho dù bất lực. Chúng ta không nắm giữ tự do như một thứ quyền lực để làm mọi chuyện, nhưng chúng ta luôn luôn có tự do cầu xin mọi sự, tự do nhìn nhận là Chúa có thể làm mọi sự, là chúng ta có thể nhận lãnh tất cả nơi Chúa Cha, ngay cả ơn sau tội lỗi, sự hiệp thông sau sự chia rẽ, ngay cả sự sống sau sự chết.

Thánh Biển Đức rất ý thức về liên lạc giữa cầu nguyện và tự do. Khi Người nói về nhà nguyện của đan viện, Người cho mỗi đan sĩ tự do có thể vào bất cứ lúc nào để cầu nguyện, « simpliciter intret et oret - cứ đơn sơ vào và cầu nguyện » (TB52, 4), cho dù người đan sĩ đã khấn vâng lời hoàn toàn và không làm bất cứ điều gì mà không được viện phụ cho phép. Sự tự do cơ bản để xin Chúa Cha mọi sự, người ta không thể từ chối bất cứ ai. Bởi chính Thiên Chúa ban cho con người sự tự do này theo hình ảnh sự tự do của Chúa, trong đối thoại với sự tự do của Ngài. Đối diện với một lời cầu xin giản dị là cả một môi trường bao la của sự tự do của Thiên Chúa Đấng sáng tạo con người trong tình yêu bao la và tình phụ tử yêu mến. Khu vườn nơi Thiên Chúa đặt ông A-đam và bà E-và là một môi trường tinh thần hơn là vật chất, nơi mà con người có thể sống trước mặt một đức Chúa như cha và quen thuộc, luôn luôn sẵn sàng liên hệ và đối thoại với tạo vật.

Con người với tội lỗi đã quay lưng lại khỏi sự hiện diện đơn sơ ('simpliciter') trước mặt Thiên Chúa, thế nhưng Thiên Chúa không lấy đi và trong Đức Ki-tô đã hoàn toàn tái lập khả hữu « trở vào » môi trường đã rời bỏ. Thánh Biển Đức biết rằng môi trường này trước hết là môi trường nội tại, mặc dù nhà nguyện là nơi dạy chúng ta khám phá ra nó trong chúng ta và giữa chúng ta. Sau khi đòi hỏi người đan sĩ muốn cầu nguyện « cứ đơn sơ vào và cầu nguyện », ngài thêm : « Không lớn tiếng, nhưng với nước mắt và ước muốn của con tim - in lacrimis et intentione cordis »(TB52, 4).

Chúng ta không cần phải quan trọng hoá một cách giả tạo bản chất sâu sắc của sự tự do của chúng ta. Nó là một tiếng kêu tự đáy lòng, tiếng kêu của sự ước ao là con tim chúng ta, nhất là khi con tim đó đang ném sự khốn cùng, sự buồn phiền vì cô đơn và bị bỏ rơi bởi đã bỏ Thiên Chúa. Những dòng lệ của trái tim thì đơn sơ và thật như nước mắt A-đam, hơn thế nữa, như nước mắt đứa con thiếu mẹ.

Thánh vịnh 101 nói rằng Thiên Chúa từ Trời cúi xuống « để nghe kẻ tù đầy thờ than và phóng thích những người mang án tử » (Tv101, 21). Sự chú tâm của Thiên Chúa đến lời cầu nguyện của chúng ta, có khi chỉ là tiếng rên rỉ, tiếng thở dài, là cả một môi trường tự do, một khả thể tự do cho chúng ta, cho dù chúng ta là tù nhân của bất cứ giới hạn tự do nào. Nếu chúng ta thực sự ý thức rằng sự cầu nguyện là một môi trường tự do thật sự, môi trường kích động tự do của chúng ta, có thể là nơi nảy sinh sự tự do của chúng ta, chúng ta sẽ không « kết thúc » vội vàng những lời cầu nguyện như thể để thoát một phận sự vất vả. Trái lại chúng ta sẽ muốn luôn luôn cầu nguyện bởi con người tự bản chất được tạo dựng để luôn luôn tự do. A-dam không hiểu rằng Thiên Chúa cho ông tự do **xin** tất cả chứ không phải là **lấy** tất cả. Khi chúng ta lấy, sự tự do thu lại thành sự sở hữu, khép lại trên cái nó có, trong khi đó, khi chúng ta cầu xin, sự tự do giãn nở ra và sẵn sàng đón nhận ơn sủng cùng sự biết ơn vì Thiên Chúa cho không giới hạn và không ràng buộc.

## **Cơ thể của Thánh Linh**

Nếu chúng ta có thần khí này, nếu chúng ta để cho Chúa Ki-tô giải thoát tiếng kêu của chúng ta lên Chúa Cha, xác thịt cũng sống lại, cơ thể cũng sinh động trở lại.

« Rồi người ta đem phiến đá đi. Đức Giê-su ngược mắt lên và nói : Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con. Phần con, con biết Cha hằng nhậm lời con, nhưng vì dân chúng đứng quanh đây, nên con đã nói để họ tin là Cha đã sai con. Nói xong, Người kêu lớn tiếng : Anh La-da-rô, hãy ra khỏi mồ. Người chết liền ra, chân tay còn quấn vải, và mặt còn phủ khăn. Đức Giê-su bảo : Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi. » (Ga11, 41-44)

Hoa trái của lời cầu xin Chúa Cha ban Thánh Linh là sinh động cơ thể, xác thịt hồi sinh, xác thịt thoát khỏi tử vong, nhưng còn bị ràng buộc bởi trần thế, bởi những « băng vải » mà tha nhân phải giúp chúng ta cởi bỏ.

Đời sống Giáo Hội và đời sống chúng ta trong Giáo Hội là biến cố luôn luôn đổi mới của Thần Khí Thiên Chúa, Ngài ban sự sống cho xác thịt loài người, nhục thể của nhân loại tôn trọng và tử nạn vì tội lỗi và những hậu quả của tội lỗi trong chúng ta và trong toàn thế giới. Chúa Ki-tô đã nhập thể để cho chúng ta thấy bằng cách nào xác thịt con người có thể trở thành cơ thể của Thánh Thần. Lễ Hiện Xuống là gì nếu không phải là sự sinh động của cơ thể giáo hội, trong cơ thể đó Thần Khí Thiên Chúa hiện thực hoá sự hiện diện của Chúa Ki-tô trong thế giới? Và cũng là xác thịt chúng ta mà Thánh Linh chụp lấy và sinh động để làm thành Cơ Thể nhập thể của Chúa Ki-tô. Cũng như đã xảy đến với Đức Ma-ri-a : « Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa »(Lc1, 35).

Đây là một màu nhiệm mà chúng ta không thể thấu hiểu, nhưng chúng ta được kêu gọi để màu nhiệm đó xảy đến trong chúng ta và giữa chúng ta như với Đức Trinh Nữ. Màu nhiệm Ki-tô giáo không thể hiểu được cách nào khác ngoài kinh nghiệm bởi không phải là một ý tưởng mà là một biến cố. Đối diện với cơn khủng hoảng nhân loại chung, nói khác hơn ở giữa cơn khủng hoảng này, cũng như đối diện với chàng trai khóc trong xe lửa, cũng khẩn cấp như tiếng kêu cứu của sự tự do bất lực của chúng ta lên Chúa Cha toàn năng, chúng ta cần gấp sự tái hiện diện của Thiên Chúa trong nhục thể thế giới, chúng ta cần gấp Thánh Thần trở lại để sinh động Cơ Thể Chúa Ki-tô, để kêu ông La-da-rô ra khỏi sự chết và để sờ vào quan tài của con trai bà góa thành Na-in và cho cậu sống lại (x. Lc7, 14). Đây là ơn sung của Giáo Hội và là sự khẩn cấp trong Giáo Hội : trở thành Cơ Thể sống động của Thánh Thần, như Chúa Giê-su trong Đức Ma-ri-a. Đây là hiện thân hoá Đấng Bào Chữa, nghĩa là Đấng An-ủi. Đó là lý do tại sao, trước những giọt lệ của nhân loại, thái độ trung thực nhất là lời cầu nguyện nơi Phòng Tiệc ly cũng như can đảm ra công trường để báo tin Đấng Phục Sinh và đồng thời mang lại cho thế giới, bằng lời nói và việc làm, thần khí của Thánh Linh làm hiện diện Thiên Chúa-với-chúng ta.

## **Hiện thân cuộc gặp gỡ với Chúa Ki-tô**

Thánh Linh hiện thân điều gì trong nhân loại chúng ta bao gồm những cá nhân và cuộc sống hàng ngày cùng xã hội? Đấng Bào Chữa hiện thân điều gì trong thân xác, giọng nói và cái nhìn của chúng ta? Ngài hiện thân cuộc gặp gỡ với Chúa Ki-tô, sự hiện diện của Chúa Giê-su Đấng gặp gỡ từng người, Đấng liên hệ với mọi người bằng cách thoả mãn nguyện vọng của mỗi con tim.



Chúa Giê-su đã làm đủ mọi loại phép lạ, nhưng mỗi sự chữa lành hoặc giải thoát khỏi ma quỷ đã xoa dịu những con tim không chỉ bằng sức khoẻ hay sự thoải mái tìm lại được, mà luôn luôn và chủ yếu bằng sự gặp gỡ với chính Chúa Ki-tô và ánh sáng từ dung nhan Người. Chín người hủi không trở lại gặp Chúa Giê-su, họ bằng lòng vì được lành bệnh. Chỉ có một người thấu rằng lòng mình không chỉ muốn khỏi bệnh mà còn muốn tìm lại Khuôn Mặt Người mình đã gặp gỡ (x. Lc17, 11-19).

Khi Thánh Thần Đấng Bầu Chữa đem sự sống cho Giáo Hội, Ngài làm điều đó bằng cách biến đổi nhóm người hiện diện nơi Phòng Tiệc Ly thành một khối hiệp nhất cho phép mọi người gặp gỡ Chúa Ki-tô. Thánh Thần biến đổi khuôn mặt chúng ta thành Dung Nhan Chúa Ki-tô, để Đức Giê-su qua xác thịt nghèo nàn của chúng ta cũng có thể thoả mãn những khao khát về ý nghĩa và thẩm mỹ nung đốt con tim mỗi người dù trong bất cứ hoàn cảnh cá nhân, xã hội và văn hoá nào. Niềm khát khao đó vẫn còn cháy dưới tro tàn của thú vui trần thế đang chia trí chúng ta khỏi ước vọng thực sự.

Mùa Vọng và Giáng Sinh nhắc nhở chúng ta rằng lễ Truyền Tin luôn luôn đi cùng với lễ Thăm Viếng vì Thiên Chúa nhập thể trong chúng ta để trở nên chủ yếu và niềm vui của mỗi cuộc gặp gỡ tha nhân. « Bà Ê-lu-sa-bét vừa nghe tiếng bà Ma-ri-a chào, thì đưa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy tràn Thánh Thần, liền kêu lớn tiếng và nói rằng : Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc »(Lc1, 41-42).

Thánh Thần được ban cho chúng ta để thực hiện giữa chúng ta sự hiệp thông, cũng như Thánh Thần là sự hiệp thông trong Chúa Ba Ngôi. Cơ Thể của Giáo Hội được thành lập bởi Đấng Bầu Chữa để mỗi người gặp gỡ Chúa Giê-su Ki-tô và giúp những người khác gặp gỡ Người và Chúa Cha trong Người. Tình huynh đệ mà Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô nhắc nhở tận tình trong thông điệp « Fratelli tutti », mà trong đó ngài đề nghị một con đường thức tỉnh lương tâm và hoán cải, là sự thực hiện màu nhiệm này trong chúng ta, giữa chúng ta và với mọi người. Nếu cuộc sống Ki-tô hữu của chúng ta và cuộc sống của các cộng đoàn chúng ta không đóng góp vào sự thể hiện màu nhiệm này thì có nghĩa là chúng ta không được thúc đẩy bởi Thánh Linh mà bởi thần khí thế gian luôn luôn kiêu ngạo và tự mãn ngay khi tưởng rằng rộng lượng và hữu ích cho mọi người.

Không có sự gặp gỡ với Chúa Giê-su thì cũng không có sự an ủi bởi không có Người con tim cô đơn, thiếu ý nghĩa và thiếu tình yêu. Đó là lý do tại sao, trong giai đoạn lịch sử hiện tại rất hỗn độn và đầy lo sợ, chúng ta cần sống Mùa Vọng và Giáng Sinh trong lắng nghe lời mời gọi của Chúa Giê-su đến mỗi người chúng ta và cho sự tốt lành của cả nhân loại. Chúng ta cần nghe lời mời gọi này với xác tín vào sự trở lại của Người : « Anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc! »(Lc21, 28)

Ước gì niềm vui Giáng Sinh được luôn luôn gặp gỡ Chúa Giê-su làm rạng rỡ ánh mắt chúng ta trên mọi người, mọi sự và cho chúng ta càng hiệp nhất hơn chung quanh Người! Mừng Giáng Sinh đến tất cả.



Thầy Mauro-Giuseppe Lepori, Viện Phụ Tổng Quyền Dòng Xitô